

Bản án số: 47/2023/DS-ST
Ngày: 02-8-2023
V/v tranh chấp “hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh.

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Tạ Thùy T, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn – Ông Lê Quang Đ trình bày:* Từ ngày 15/9/2020, ông Lê Quang Đ có tham gia 04 chân hụi của 04 dây hụi do bà Tạ Thùy T làm chủ, hụi mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, cụ thể :

Dây thứ nhất mở ngày 15/9/2020, ông Đ tham gia 01 chân hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, hụi gồm 54 chân, đã chết 29 chân, ông Đ đã đóng hụi sống với số tiền 19.765.000 đồng.

Dây thứ hai mở ngày 30/10/2020, ông Đ tham gia 01 chân hụi, loại hụi 500.000 đồng, hụi gồm 45 chân, đã chết 26 chân, ông Đ đã đóng hụi sống với số tiền 8.890.000 đồng.

Dây thứ ba mở ngày 30/5/2021, ông Đ tham gia 01 chân hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, hụi gồm 55 chân, đã chết 12 chân, ông Đ đã đóng hụi sống với số tiền 7.860.000 đồng.

Dây thứ tư mở ngày 30/9/2021, ông Đ tham gia 01 chân hội, loại hội 1.000.000 đồng, hội gồm 55 chân, đã chết 5 chân, ông Đ đã đóng hội sống với số tiền 3.360.000 đồng.

Đến khoảng cuối tháng 12/2022, bà T tuyên bố vỡ hội, bà T có gặp ông Đ xin nhận nợ và hứa trả cho ông Đ số tiền đã đóng hội tổng cộng là 40.175.000 đồng, sau đó bà T thanh đã thanh toán 10.000.000 đồng, còn nợ lại 30.175.000 đồng, bà T hứa hẹn nhiều lần nhưng không thanh toán. Nay ông Đ buộc bà Tạ Thùy T thanh toán tổng số tiền hội gốc còn nợ là 30.175.000 đồng, không có yêu cầu khác.

** Bị đơn - Bà Tạ Thùy T trình bày:* Nguyên trước đây bà T có nợ ông Đ số tiền 40.175.000 đồng, đã trả được 10.000.000 đồng, bà T xác nhận còn nợ số tiền 30.175.000 đồng và đồng ý trả số tiền này.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Quang Đ khởi kiện buộc buộc bà Tạ Thùy T thanh toán tiền hội còn nợ nên đây là “Tranh chấp hội” theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bà Tạ Thùy T cư trú tại khóm S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau và vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Quang Đ và buộc bà Tạ Thùy T có đơn xin vắng mặt nên xét xử vắng mặt đối với ông Đ và bà T theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án.

Bà Tạ Thùy T là đầu thảo, chủ hội ở địa phương, từ năm 2020 đến năm 2021 bà mở nhiều dây hội, ông Lê Quang Đ tham gia 04 chân hội ở 04 dây hội khác nhau, loại hội có lãi, chủ hội được hưởng huê hồng (tiền cò). Quá trình giao dịch hội, bà Tạ Thùy T tuyên bố vỡ hội, không thanh toán tiền hội sống của hội viên đóng vào nên các bên xảy ra tranh chấp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn.

Từ ngày 15/9/2020, ông Lê Quang Đ có tham gia 04 chân hội của 04 dây hội do bà Tạ Thùy T làm chủ, hội mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng. Đến ngày 29/12/2021, bà T tuyên bố vỡ hội, bà T có gặp ông Đ để đối chiếu công nợ và hứa trả cho ông Đ số tiền đã đóng hội tổng cộng là 40.175.000 đồng, sau đó bà T thanh đã thanh toán 10.000.000 đồng, còn nợ lại 30.175.000 đồng. Nay ông Đ buộc bà Tạ Thùy T thanh toán tổng số tiền hội gốc còn nợ là 30.175.000 đồng, bà T xác nhận còn nợ số tiền 30.175.000 đồng và đồng ý trả số tiền này. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Một bên đương sự thừa nhận*

hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Như vậy, việc giao dịch hui giữa ông Đ với bà Tạ Thùy T là thực tế, có xảy ra. Do bà T đồng ý thanh toán khoản tiền nợ hui nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang Đ, buộc bà Tạ Thùy T thanh toán số tiền hui gốc còn nợ là 30.175.000 đồng theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 17, 24, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường.

Kể từ ngày ông Lê Quang Đ có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà Tạ Thùy T chậm thanh toán cho ông Đ số tiền nêu trên thì hàng tháng bà T còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của ông Lê Quang Đ được chấp nhận nên bà Tạ Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Đ được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã dự nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 147, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 17, 24, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Buộc bà Tạ Thùy T thanh toán cho ông Lê Quang Đ số tiền hụi gốc còn nợ là 30.175.000 đồng (*ba mươi triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày ông Lê Quang Đ có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà Tạ Thùy T chậm thanh toán cho ông Đ số tiền nêu trên thì hàng tháng bà T còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Bà Tạ Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.509.000 đồng.

Ông Lê Quang Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 754.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0016168 ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền